

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC
V/v triển khai thực hiện kiến
nghị của Bộ Tư pháp tại Báo cáo
số 545/BC-BTP ngày 13 tháng 7
năm 2026

An Giang, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Giám đốc các sở; Thủ trưởng ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Để tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung kiến nghị của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 545/BC-BTP ngày 13 tháng 7 năm 2026, tổng kết việc thi hành Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp cận thông tin

a) Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

b) Việc tuyên truyền, phổ biến cần được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; chú trọng tuyên truyền trên công, trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

c) Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào quyền và nghĩa vụ của công dân trong tiếp cận thông tin; trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc công khai, cung cấp thông tin; trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin và trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện.

2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người làm đầu mối cung cấp thông tin

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, kiện toàn và bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối cung cấp thông tin bảo đảm có đủ năng lực, trình độ và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo công chức làm đầu mối cung cấp thông tin phải được trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết trong việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, phân loại thông tin; xác định phạm vi thông tin được cung cấp và kiểm tra, bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp cận thông tin phù hợp với đặc thù, yêu cầu của từng ngành, lĩnh vực.

3. Đa dạng hóa hình thức công khai và cung cấp thông tin

a) Tiếp tục rà soát, đa dạng hóa các hình thức công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các hệ thống thông tin chính thức; bảo đảm thông tin được công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời,.. tạo thuận lợi nhất cho người dân tiếp cận.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật danh mục thông tin phải được công khai; thực hiện việc rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp.

c) Đối với việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và hình thức cung cấp theo quy định; hạn chế việc yêu cầu công dân thực hiện thêm các thủ tục không cần thiết.

4. Tăng cường đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu và kết nối, liên thông thông tin

a) Đẩy mạnh số hóa văn bản, hồ sơ, tài liệu và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; từng bước xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ công khai, cung cấp thông tin.

b) Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin có liên quan nhằm tạo thuận lợi cho việc tra cứu, khai thác và cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác; giảm thời gian và chi phí thực hiện quyền tiếp cận thông tin của người dân.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công khai và cung cấp thông tin; bảo đảm việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu phù hợp với kiến trúc chính quyền số, quy định về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc tiếp nhận, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin; chủ động bố trí hoặc đề xuất bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế; việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các giải pháp phục vụ trực tiếp việc công khai, tra cứu và cung cấp thông tin cho người dân.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại địa bàn khó khăn

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện các biện pháp phù hợp để tạo điều kiện cho người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Trong quá trình công khai và cung cấp thông tin, cần chú trọng lựa chọn phương thức, hình

thức cung cấp phù hợp với khả năng tiếp cận của từng nhóm đối tượng; tăng cường hỗ trợ trực tiếp khi công dân gặp khó khăn trong việc tiếp cận, tra cứu hoặc thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, nhất là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số hoặc điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, chủ động rà soát những trở ngại thực tế trong việc tiếp cận thông tin và đề xuất giải pháp phù hợp.

7. Chủ động chuẩn bị triển khai Nghị định thay thế Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

Trong thời gian Nghị định mới chưa được ban hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về tiếp cận thông tin và các nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; song song đó, phải chủ động rà soát những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành; nhất là các vấn đề liên quan đến phân loại thông tin, công khai thông tin, cung cấp thông tin theo yêu cầu, trách nhiệm của đơn vị tạo ra thông tin và đầu mối cung cấp thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm tính bí mật của thông tin, thông tin kịp thời đến Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

8. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

a) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đồng thời, tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Công văn này; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT. UBND tỉnh Nguyễn Thanh Phong;
- CVP. UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ttlan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong